

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Lão khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN NGỌC TÂM**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/01/1987 Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Căn 908, tòa D1CT2, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. BS. Nguyễn Ngọc Tâm

Khoa Nội tiết – Cơ xương khớp, Bệnh viện Lão khoa Trung ương, số 1A, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0979221905

E-mail: Ngoctam@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 2010-2014: Bác sĩ nội trú, giảng viên, Bộ môn Nội tổng hợp, trường Đại học Y Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 2015-2020:	Giảng viên, Bộ môn Lão khoa, trường Đại học Y Hà Nội Bác sĩ, Bệnh viện Lão khoa Trung ương
Từ 01/2018-12/2020:	Nghiên cứu sinh, trường Đại học Y Hà Nội
Từ 01/2021-8/2023	Giảng viên, Giáo vụ sau đại học, Bộ môn Lão khoa, trường Đại học Y Hà Nội Bác sĩ, phó trưởng khoa Nội tiết và cơ xương khớp, Bệnh viện Lão khoa Trung ương
Từ 9/2023-nay	Giảng viên chính, Giáo vụ sau đại học, Bộ môn Lão khoa, trường Đại học Y Hà Nội Bác sĩ, phó trưởng khoa Nội tiết và cơ xương khớp, Bệnh viện Lão khoa Trung ương

Chức vụ hiện nay:

Giảng viên chính, Giáo vụ sau đại học, Bộ môn Lão khoa, trường Đại học Y Hà Nội
Phó trưởng khoa Nội tiết - Cơ xương khớp, Bệnh viện Lão khoa trung ương

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Lão khoa, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
Khoa Nội tiết - Cơ xương khớp, Bệnh viện Lão khoa Trung ương - Số 1A, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan: 0243.8523798

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2011; số văn bằng: 000032; ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 06 tháng 03 năm 2015; số văn bằng: 001868; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 03 năm 2021; số văn bằng: 10300; ngành: Nội khoa; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Chẩn đoán, quản lý và điều trị bệnh đái tháo đường.**

- **Các hội chứng lão khoa ở người cao tuổi: Sarcopenia, hội chứng dễ bị tổn thương, ngã, suy dinh dưỡng, đau, sa sút trí tuệ và đa bệnh lý.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HV cao học và 03 bác sĩ nội trú bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT; và 10 sinh viên cử nhân điều dưỡng chương trình tiên tiến bảo vệ thành công khoá luận bằng tiếng Anh.

- Đang hướng dẫn chính và đồng hướng dẫn các học viên sau đại học thuộc trường Đại học Y Hà Nội gồm 04 nghiên cứu sinh, 01 cao học, 02 bác sĩ nội trú.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã hoàn thành 01 đề tài cấp Bộ và 10 đề tài cấp cơ sở Bệnh viện Lão khoa Trung ương;

- Đã công bố 106 bài báo khoa học, trong đó 35 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) với chỉ số ảnh hưởng cao;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách, thuộc nhà xuất bản Y học;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn y tế Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi năm 2019.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu và giáo dục sinh viên.

- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng vì công việc, vì sự phát triển của bộ môn Lão khoa, trường Đại học Y Hà Nội nói riêng và chuyên ngành Lão khoa Việt Nam nói chung.

- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên, học viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên, học viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường và các qui định trong khám chữa bệnh của bệnh viện.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp, lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều học viên và sinh viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, nhà trường và bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					58	456	514/293,4/280
2	2020-2021					64	462	526/299,6/280
3	2021-2022			2		108	466	574/370,6/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			4		51	471	522/335,4/270
5	2023-2024			2		59	459	518/342,2/310
6	2024-2025					187	334	521/326,4/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: giảng dạy bằng tiếng Anh cho đối tượng sinh viên cử nhân điều dưỡng chương trình tiên tiến.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ IELTS, cấp bởi IDP Việt Nam, ngày 20/06/2017.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Bùi Thị Ngọc Anh		X		X	2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023
2.	Vũ Thị Huyền		X		X	2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	06/01/2023
3.	Nguyễn Thị Thanh Xuân		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
4.	Trần Thị Nhài		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
5.	Võ Thị Thanh		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	01/11/2024
6.	Chu Thị Ngọc Hà		X	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	01/11/2024
7.	Đỗ Thị Ánh		X	X		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	18/02/2025
8.	Vũ Thị Mai Phương		X	X		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	27/02/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Bệnh học Lão khoa	TK	Nhà xuất bản Y học 2021 ISBN: 978-604- 66-5077-5	11	Nguyễn Trung Anh	56-66	Số 1660/QĐ- ĐHYHN ngày 9/6/2021
2	Triệu chứng học nội khoa	GT	Nhà xuất bản Y học 2021 ISBN: 978-604- 66-5271-7	30	Đỗ Gia Tuyền, Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Khoa Diệu Vân, Nguyễn Hà Thanh, Nguyễn Văn Liệu, Vũ Thị Thanh Huyền	491-505	Số 3884/QĐ- ĐHYHN ngày 20/09/2017

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<i>Trước khi được công nhận TS</i>					
1	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi ngoại trú sử dụng bộ công cụ Mini Nutritional Assessment	CN	Cơ sở	2014-2015	24/12/2015
2	Mối liên quan giữa hạ huyết áp tư thế với sử dụng thuốc hạ áp và nguy cơ ngã trên bệnh nhân cao tuổi tăng huyết áp	CN	Cơ sở	2018-2019	21/01/2019
3	Bài đánh giá 30 giây đứng lên ngồi xuống và yếu tố liên quan trên người cao tuổi sống tại nông thôn	CN	Cơ sở	2019-2020	16/03/2020
4	Sarcopenia và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi đến khám và điều trị tại Bệnh viện Lão khoa trung ương	CN	Cơ sở	2017-2020	16/03/2020
5	Sarcopenia và mối liên quan với đái tháo đường típ 2 trên người cao tuổi	CN	Cơ sở	2020	28/12/2020

6	Sarcopenia và mối liên quan với hội chứng chuyển hóa ở người cao tuổi	PCN	Cơ sở	2020	28/12/2020
7	Hiệu lực và an toàn của S- Amlodipine (SAFESEM) 5mg so sánh với Amlodipine 10mg trong điều trị tăng huyết áp nguyên phát mức độ nhẹ và trung bình: Nghiên cứu giai đoạn IIIb, mù đơn, ngẫu nhiên, nhóm đối chứng song song	PCN	Cấp Bộ Y tế	2017-2018	31/07/2018
Sau khi được công nhận TS					
8	Táo bón và một số yếu tố liên quan trên người bệnh đái tháo đường týp 2 cao tuổi	CN	Cơ sở	2021-2022	25/11/2022
9	Sarcopenia ở người bệnh cao tuổi thoái hóa khớp nguyên phát	CN	Cơ sở	2022-2023	5/5/2023
10	Thực trạng suy dinh dưỡng ở người bệnh cao tuổi tại bệnh viện Lão Khoa Trung ương.	CN	Cơ sở	2023	29/12/2023
11	Thực trạng thoái hóa khớp gối ở người bệnh đái tháo đường cao tuổi	CN	Cơ sở	2023-2024	4/6/2024

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>								
<i>Các bài báo quốc tế</i>								
1.	Knowledge, Attitude and Practice of Elderly Outpatients with Type 2 Diabetes Mellitus in National Geriatric Hospital, Vietnam	15		Diabetic, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy	ISI, Scopus (Q2, IF 2,88)	16	13: 3909-3917	2020
2.	Physical Activity and Plasma Glucose Control among Diabetic Patients Attending Outpatients Clinics in Hanoi, Vietnam	7	X	Int J Environ Res Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,43)	3	18(3):1182	2021
3.	Assessment of nutritional status in elderly diabetes outpatient at National Geriatric Hospital	14		Journal of Multidisciplinary Healthcare	ISI (Q1, IF 2,9)		12:601–606	2019
4.	Depressive symptoms among elderly diabetic patients in Vietnam	14		Patient Preference and Adherence	ISI (Q1, IF 2,2)	44	11	2018
5.	Health-related quality of life in elderly diabetic outpatients in Vietnam	13		Patient Preference and Adherence	ISI (Q1, IF 2,2)	70	12	2018

6.	Reliability and Validity of SARC-F Questionnaire to Assess Sarcopenia Among Vietnamese Geriatric Patients	10	X	Clinical Interventions in Aging	ISI (Q1, IF 3,5)	21	2020 (15)	2020
7.	Prevalence of sarcopenia and its associated factors in patients attending geriatric clinics in Vietnam: a cross-sectional study	8	X	BMJ open	ISI (Q1, IF 2,4)	12	10 (9)	2020
8.	Polypharmacy at discharge in older hospitalised patients in Vietnam and its association with frailty	8		Australasian Journal on Ageing	ISI (Q1, IF 1,4)	6	39(1)	2019
9.	Knowledge and Attitude Toward Geriatric Palliative Care among Health Professionals in Vietnam	12		Int. J. Environ. Res. Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,4)	34	16(15)	2019
10.	Determining Risk for Depression among Older People Residing in Vietnamese Rural Settings	18		Int. J. Environ. Res. Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,4)	17	16(15)	2019
11.	Gender Differences in Health-related Quality of Life and Health Services Utilization between Elderly Men and Women in a Rural District in Vietnam	17		Int. J. Environ. Res. Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,4)	1	16(1): 69	2018

12.	Use of Potentially Inappropriate Medications in People with Dementia in Vietnam and Its Associated Factors	24		American Journal of Alzheimer's Disease & Other Dementias	ISI (Q2, IF 2,7)	16	33(679)	2018
13.	Frailty Prevalence and Association with Health-Related Quality of Life Impairment among Rural Community-Dwelling Older Adults in Vietnam	13		Int. J. Environ. Res. Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,4)	22	16(20): 3869	2019
14.	Older Patient Satisfaction with Chronic Pain Management in the National Geriatric Hospital in Vietnam	16		Patient Preference and Adherence	ISI (Q1, IF 2,2)	1	14:1801-1809	2020
Các bài báo trong nước								
15.	Physical activity and knowledge on physical activity in elderly type 2 diabetic patients at the National Geriatric Hospital, 2014	3	X	Tạp chí Y học dự phòng 0868-2836			12(185): 97 - 102	2016
16.	Hiệu quả của mô hình can thiệp hoạt động thể lực tại cộng đồng ở người tiền đái tháo đường	5	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 20: 43-49	2016
17.	Relationship between nutritional status and diabetes treatment in elderly diabetic outpatients	4		Tạp chí Y dược học quân sự 1859-0748			41(7): 48-52	2016

18.	Tỷ lệ đái tháo đường và tiền đái tháo đường tại thành phố Hà Nội năm 2013	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			số 2, tập 437, 118-122	2015
19.	Kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về bệnh đái tháo đường	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			số 2, tập 437, 60-64	2015
20.	Sàng lọc đái tháo đường và tiền đái tháo đường mới được phát hiện tại Hà Nội năm 2014	5		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 18: 28-35	2016
21.	Đánh giá chức năng vận động và nhận thức ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi	4		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 31: 81-86	2018
22.	Mức độ hoạt động thể lực ở bệnh nhân đái tháo đường mới được phát hiện	4	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 20: 23-27	2016
23.	Hiệu quả của hoạt động thể lực ở người tiền đái tháo đường tại Hà Nội năm 2015	7		Tạp chí Y học dự phòng 0868-2836			Tập XXVI, 2(175): 110-119	2016
24.	Thiếu cơ (sarcopenia) trên bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi	4		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 31: 69-74	2018
25.	Mức độ hoạt động thể lực của người tiền đái tháo đường tại Hà Nội năm 2015	7		Tạp chí Y học dự phòng 0868-2836			Tập XXVI, 2(175): 102-109	2016
26.	Tình trạng đa bệnh lý trên người cao tuổi có đái tháo đường	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 494(1): 225-229	2020

27.	Tìm hiểu một số yếu tố liên quan với sarcopenia ở người bệnh cao tuổi	4	X	Tạp chí nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 130, số 6: 111-119	2020
28.	Some factors associated with health-related quality of life in post stroke elderly patients	3		Tạp chí Y dược học Quân sự 1859-0748			Số 45 (9): 155-160	2020
29.	Thiếu cơ (sarcopenia) ở người cao tuổi có hội chứng chuyển hóa	4		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 31: 28-33	2018
30.	Thực trạng tuân thủ điều trị ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú	3	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam 1859-2848			Số 91+92: 125-130	2020
31.	Quality of life in post-stroke depressive older patients	3		Tạp chí nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 136 E7 (12): 119-124	2020
32.	Thực trạng điều trị tăng huyết áp tại phòng khám Đa khoa – Trung tâm y tế – Môi trường lao động công thương năm 2019	3		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam 1859-2848			Số 91+92: 119-124	2020
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo quốc tế								
33.	Comprehensive Geriatric Assessment in Older Patients with Diabetes Mellitus in Hanoi, Vietnam	8		Gerontology	ISI, Scopus (Q2, IF 3,1)	9	68(10):1-7	2022

34.	Positive Effects of Physical Activity on Prescription on Glycemic Control, Fitness, and Quality of Life in Newly Diagnosed Type 2 Diabetic Patients	5	X	Hormone and Metabolic Research	ISI, Scopus (Q2, IF 2,0)	0	55(09):617-624	2023
35.	Mobile Phone Usage and Willingness to Use Mobile Phones to Support Medication Adherence and Receive Text Message Appointment Reminders in Older Outpatients With Type 2 Diabetes	13		Journal of Diabetes Science and Technology	ISI (Q1, IF 4,1)	doi:10.1177/19322968241306438	2025	2025
36.	Appendicular lean mass and frailty among geriatric outpatients	9	X	J Frailty Aging	ISI, Scopus (Q1, IF 2,86)	2	11(2):177-181	2022
37.	Factors associated with frailty in geriatric patients with and without sarcopenia in Vietnam	10	X	Australasian Journal on Ageing	ISI (Q1, IF 1,4)	2	43(1)	2023
38.	Association of frailty status and functional disability among community-dwelling People Aged 80 and Older in Vietnam	10		BioMed Research International	ISI, Scopus (Q2, IF 3,1)	20	2021 (1)	2021
39.	Prevalence and Factors Associated with Falls among Older outpatients	8		Int. J. Environ. Res. Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,4)	59	18(8):4041	2021

40.	Assessing Knowledge and Attitudes Regarding Pain Management Among Nurses Working in a Geriatric Hospital in Vietnam	17		J Multidiscip Healthc	ISI, Scopus (Q1, IF 2,7)	31	14:799-807	2021
41.	A Description of Handgrip Strength in the Very Older Adult People Living in Rural Vietnam and Its Association with Daily Functions	9		BioMed Research International	ISI, Scopus (Q2, IF 3,1)	3	2021(1)	2021
42.	Chronic Pain and Associated Factors Related to Depression among Older Patients in Hanoi, Vietnam.	14		Int J Environ Res Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,43)	10	18(17):9192	2021
43.	Walking Speed Assessed by 4-Meter Walk Test in the Community-Dwelling Oldest Old Population in Vietnam	9		Int J Environ Res Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,43)	17	19(16): 9788	2022
44.	Clinical, cytological and ultrasonographic features of incidental thyroid cancer in a hospital-based study in Vietnam	7		Endocrinology, Diabetes & Metabolism	ISI, Scopus (Q2, IF 2,8)	1	6(1):e415	2023
45.	Symptom Burden among Hospitalised Older Patients with Heart Failure in Hanoi, Vietnam	9		Int J Environ Res Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,43)	7	19(20):13593	2022

46.	Post-stroke depression in Vietnamese patients is associated with decreased sleep quality and increased fatigue: a one-institution cross-sectional analysis	9		Sleep and Breathing	ISI, Scopus (Q1, IF 2,1)	8	27(4): 1629-1637	2022
47.	The Frail Scale – A risk stratification in older patients with acute coronary syndrome	11		Journal of Multidisciplinary Healthcare	ISI (Q1, IF 2,9)	6	16:15 21-1529	2023
48.	Fear of Falling: Exploring Associated Factors among Elderly Residents in the Rural Communities of Vietnam	10		Int J Environ Res Public Health	ISI, Scopus (Q2, IF 3,43)	0	21(6): 691	2024
49.	The Efficacy and Tolerability of Proteoglycan F in the Treatment of Knee Osteoarthritis: A Prospective, Randomized, Double-blind Controlled Trial.	17		Osteoarthritis and Cartilage Open	ISI, Scopus (Q1, IF 2,23)	2	6(7):1 00483	2024
50.	Dietary intake, menopausal symptoms, and body composition associated with possible sarcopenia among Vietnamese middle-aged women: A cross-sectional study	5		Metabolic Syndrome and Related Disorders	ISI, Scopus (Q3, IF 1,3)	0	22(5)	2024

51.	Prevalence of Geriatric Syndromes Among Older Outpatients with Dementia	11		Dement Geriatr Cogn Disord Extra	ISI, Scopus (Q3, IF 2,2)	0	14(1)	2024
52.	Knowledge, Attitudes and Confidence in Providing Dementia Care to Older Adults Among Nurses Practicing in Hanoi, Vietnam: A Cross-Sectional Study	11		International Journal of Older People Nursing	ISI, Scopus (Q2, IF 1,6)		19:e12666	2024
53.	Characteristics of sarcopenia in patients with rheumatoid arthritis at a central university hospital in Hanoi, Vietnam: a cross-sectional study	8		Clinical Rheumatology	ISI (Q2, IF 2,58)	0	44(6)	2025
Các bài báo trong nước								
54.	Một số yếu tố liên quan tới chức năng hoạt động hàng ngày ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 501: 76-79	2021
55.	Một số yếu tố liên quan đến chức năng nhận thức ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi	3	X	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam 1859-2376			Tập 25 (01): 20-24	2021
56.	Hội chứng dễ bị tổn thương trên người bệnh đái tháo đường cao tuổi có yếu tố nguy cơ tim mạch rất cao tại Bệnh viện Lão khoa trung ương	3		Tạp chí Nội tiết Đái tháo đường 1859-4727			Số 75, 83-89	2024

57.	Health-related quality of life in older patients with uncontrolled type 2 diabetes mellitus	3	X	Tạp chí Nội tiết Đái tháo đường 1859-4727			số 76: 56-61	2024
58.	Association between geriatric syndromes and quality of life in diabetic older patients	3	X	Tạp chí Nội tiết Đái tháo đường 1859-4727			Số 76, 49-55	2024
59.	Sự thay đổi kiến thức thực hành tự chăm sóc bàn chân của người bệnh cao tuổi đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương năm 2023	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 535 (2): 313-318	2024
60.	Prevalence of constipation in elderly diabetic patients	3	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			Số 48: 6-9	2021
61.	Factors related to physical activity levels among older diabetic patients with uncontrolled blood glucose	4		Tạp chí nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 190, số 5E16: 103-111	2025
62.	Hội chứng lão khoa và mối liên quan với mức độ hoạt động thể lực ở người bệnh đái tháo đường cao tuổi chưa kiểm soát đường huyết	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 548 số 3: 83-87	2025
63.	Một số yếu tố liên quan với hội chứng dễ bị tổn thương trên người bệnh đái tháo đường cao tuổi có yếu tố nguy cơ tim mạch rất cao tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 549 số 1: 180 - 184	2025

64.	Khảo sát mức độ hài lòng trong điều trị đái tháo đường ở người bệnh đái tháo đường typ 2 cao tuổi chưa được kiểm soát	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 549, số 3, 159-163	2025
65.	Associated factors with constipation in elderly diabetic patients	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			số 48: 10-13	2021
66.	Đặc điểm nhận thức ở người bệnh đái tháo đường typ 2 cao tuổi tại Bệnh viện Lão khoa trung ương	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			Số 75, 76-82	2024
67.	Đặc điểm thoái hóa khớp gối ở người bệnh đái tháo đường cao tuổi tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương.	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			Số 67, 41-47	2023
68.	Associated factors with constipation in parkinson older patients	3	X	Tạp chí nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 141 (05): 75-80	2021
69.	Mối liên quan giữa một số hội chứng lão khoa và ngã trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học 2354-080X			Tập 155 (7), 61-66	2022
70.	Rối loạn thăng bằng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương.	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học 2354-080X			Tập 153(5): 127-134	2022

71.	Risk of fall and related factors in osteoporosis patients at National Geriatric Hospital	5		Tạp chí Nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 166, số 5E12, 130-139	2023
72.	Yếu tố liên quan với sự tuân thủ điều trị ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 500 (02): 99-102	2021
73.	Bước đầu đánh giá hiệu quả sử dụng tin nhắn điện thoại trong hỗ trợ tuân thủ và cải thiện hiệu quả điều trị ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4		Tạp chí Nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 153(5): 121-126	2022
74.	Prevalence of sarcopenia in osteoporosis patients	4		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam 1859-2376			Tập 25(3): 51-55	2021
75.	Đau mạn tính trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương.	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 520, số 2, 250-253	2022
76.	Prevalence of constipation among the elderly with parkinson disease	3	X	Tạp chí Y dược học Quân sự 1859-0748			Tập 46(5): 164-169	2021
77.	Hội chứng dễ bị tổn thương và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân loãng xương cao tuổi	4		Tạp chí Nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 164, số 3, 170-179	2023
78.	Geriatric syndromes and nutrition status in elderly osteoarthritis patients	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học 2354-080X			Tập 166 (5E12): 120-129	2023

79.	Sarcopenia ở người bệnh cao tuổi có suy tim mạn tính	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 522 số 2, 71-75	2023
80.	Thiếu cơ ở người bệnh cao tuổi thoái hóa khớp gối nguyên phát	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 522 số 2, 284-289	2023
81.	Đau mạn tính ở người cao tuổi có thoái hóa khớp gối nguyên phát.	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 520, số 2, 253-257	2022
82.	Physical activity levels among older sarcopenic patients: a cross-sectional study.	3	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			Số 64: 59-64	2023
83.	Geriatric syndromes and nutrition status of elderly osteoarthritis patients	5		Tạp chí Nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 166, số 5E12, 120-129	2023
84.	Các hội chứng lão khoa và bệnh đồng mắc ở người loãng xương cao tuổi	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 526 (2): 88-92	2023
85.	Tình trạng đa bệnh lý của người bệnh cao tuổi nhồi máu não lần đầu	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học 2354-080X			Tập 170 (9): 116-124	2023
86.	Nutritional status in older patient with osteoporosis	4	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường 1859-4727			Số 64: 34-39	2023
87.	Thực trạng suy giảm chức năng thể chất ở người bệnh cao tuổi có thoái hóa khớp gối nguyên phát	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 532 (1): 274-278	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

88.	Associated factors with domains of comprehensive geriatric assessment in older post-stroke patients	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học 2354-080X			Số 173 E13(12): 94-100	2023
89.	Thực trạng suy dinh dưỡng ở người bệnh cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 533 (1): 266-271	2023
90.	Thực trạng bệnh thận mạn tính ở người cao tuổi tại bệnh viện Bạch Mai	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			tập 532 (2): 313-318	2023
91.	Một số yếu tố liên quan tới suy dinh dưỡng ở người bệnh tăng huyết áp cao tuổi	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 538(2): 73-77	2024
92.	Sức mạnh cơ tay và một số yếu tố liên quan ở người bệnh cao tuổi sa sút trí tuệ	3		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam 1859-2376			Tập 28, số 1, 1-7	2024
93.	Một số yếu tố liên quan với tình trạng trầm cảm ở người bệnh suy dinh dưỡng cao tuổi.	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 538(2): 206-211	2024
94.	Tình trạng trầm cảm ở người bệnh suy dinh dưỡng cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương năm 2023	2		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 536, số 1B, 70-74	2024
95.	Thực trạng suy dinh dưỡng ở người bệnh tăng huyết áp cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			tập 539, số 1, 204-209	2024

96.	Một số hội chứng lão khoa và mối liên quan với tình trạng dinh dưỡng ở người bệnh cao tuổi có suy giảm nhận thức nhẹ	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 535, số 1B, 91-94	2024
97.	Một số yếu tố liên quan với thoái hóa khớp gối ở người bệnh đái tháo đường cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	3	X	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam 1859-2376			Tập 28, số 1, 36-43	2024
98.	Nutritional status in older patients with Parkinson's disease and associated factors	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học 2354-080X			Tập 177, số 4 E14, 64-73	2024
99.	Đánh giá lão khoa toàn diện ở người cao tuổi mắc bệnh tim thiếu máu cục bộ tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 546, số 1, 121-125	2025
100.	Sàng lọc sarcopenia ở người bệnh cao tuổi có bệnh thận mạn điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 543(3): 314-317	2024
101.	Tình trạng rối loạn giấc ngủ và đặc điểm lão khoa trên người bệnh sau đột quỵ	4		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam 1859-2376			Tập 28, số 1, 15-21	2024
102.	Study of associated factors with risk of fall in frail older patients	2	X	Tạp chí nghiên cứu y học 2354-080X			Tập 190, số 5E16, 33-40	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

103.	Một số bệnh đồng mắc và hội chứng lão khoa ở người bệnh Parkinson cao tuổi	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 549 số 1, 232-236	2025
104.	Đặc điểm đau trên người bệnh Parkinson cao tuổi tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 550, số 3, 62-66	2025
105.	Gánh nặng chăm sóc bệnh nhân Parkinson có tăng huyết áp và mối liên quan với các đặc điểm của người chăm sóc	4		Tạp chí Y được lâm sàng 108 1859-2872			Tập 18, số 2, 35-40	2023
106.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở người bệnh suy giảm nhận thức nhẹ cao tuổi	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			Tập 539, số 1, 60-64	2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: **03 bài (Số thứ tự là 34, 36, 37)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Ngọc Tâm', written on a light gray rectangular background.

Nguyễn Ngọc Tâm